

BÁO CÁO

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012
của Ban Bí thư (khóa XI) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”**

Trong 10 năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” (Chỉ thị số 19-CT/TW) đạt được những kết quả như sau:

I - CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN, CỤ THỂ HÓA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Chỉ thị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng¹; nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với công tác xây dựng nông thôn mới; tổ chức các hoạt động tư vấn chọn nghề, việc làm phù hợp cho người lao động... Qua đó, tạo sự chuyên biến tích cực về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 11/4/2016 “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh”. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; ban hành các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với

¹ Hàng tuần, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định đưa nội dung hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào các chuyên mục như: Thời sự, Nông nghiệp - Nông thôn, Xã hội, Truyền hình Tiếng dân tộc, Tạp chí Kinh tế tập thể...; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, lồng ghép vào một số chuyên mục thường kỳ của Đài như: “Pháp luật và cuộc sống”, “Giáo dục pháp luật”...; Báo Bình Định, Bình Định điện tử đã xây dựng các chuyên trang về Giáo dục, Lao động - Việc làm, các chuyên mục Kinh tế, Xã hội...

đặc điểm tình hình của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn (phụ lục kèm theo).

Cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đều ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về công tác dạy nghề, trong đó có công tác dạy nghề cho lao động nông thôn phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu dạy nghề cho lao động nông thôn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị theo từng giai đoạn, từng năm; gắn công tác dạy nghề cho lao động nông thôn với nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và chương trình xây dựng nông thôn mới.

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện. Hàng năm, cấp ủy, chính quyền các cấp và các ngành, đoàn thể có liên quan đều tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

II - KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1. Về đổi mới dạy nghề cho lao động nông thôn

1.1 - Sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017 - 2025. Trên cơ sở đó, các ngành, địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đầu tư vào việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp. Qua triển khai thực hiện, hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tinh gọn được tổ chức bộ máy, phát triển đa dạng về loại hình và trình độ đào tạo, tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho người có nhu cầu học nghề và cung cấp kịp thời nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển tỉnh².

² Đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh có 27 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp (giảm 14 đơn vị so với năm 2015 do sáp nhập, giải thể, tạm ngừng hoạt động), cụ thể: 03 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp đặt phân hiệu tại Bình Định, 11 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, 03 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 02 trung tâm khác và 07 doanh nghiệp có tham gia đào tạo nghề nghiệp; chia theo trình độ đào tạo, có: 03 cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng, 01 cơ sở đào tạo trình độ trung cấp, 23 cơ sở đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng; chia theo loại hình sở hữu, có: 19 cơ sở công lập và 09 cơ sở tư thục; chia theo phân bố, có 17 cơ sở tại thành phố Quy Nhơn, 12 cơ sở tại các huyện và thị xã trên địa bàn tỉnh.

1.2 - Kiện toàn tổ chức, nhân sự dạy nghề và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề

Công tác củng cố kiện toàn tổ chức, nhân sự dạy nghề và tổ chức cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề được quan tâm chú trọng. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề phát triển cả về số lượng và chất lượng; thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị³.

1.3 - Công tác tư vấn, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể, địa phương tổ chức điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề cho lao động nông thôn; xây dựng kế hoạch dạy nghề phù hợp với thị trường lao động và nhu cầu thực tế của người học; nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm và tạo việc làm mới cho lao động nông thôn⁴.

1.4 - Đổi mới chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn

Công tác đổi mới giáo trình, chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn được quan tâm thực hiện. Quá trình xây dựng, phê duyệt danh mục nghề đào tạo và các chương trình, giáo trình dạy nghề phù hợp về nội dung và thời gian đào tạo; thường xuyên cập nhật những nội dung, chương trình mới nhằm bám sát nhu cầu thị trường và của người học, đáp ứng việc dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với lộ trình xây dựng nông thôn mới. Các nghề có nhu cầu đào tạo nhiều trên địa bàn tỉnh đã được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, ban hành hoặc áp dụng chương trình khung do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, có chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, yêu cầu của doanh nghiệp và người lao động⁵.

³ Số lượng cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 31/3/2022 là 1.353 người (Cán bộ quản lý 196 người và giáo viên, giảng viên là 1.157 người), tăng 127 người so với năm 2015. Trong đó, về trình độ giáo viên, giảng viên: Trên đại học 313 người; đại học 560 người; cao đẳng 101 người; trung cấp, công nhân kỹ thuật và khác 183 người; có 224 người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

⁴ Năm 2010, có 17 cơ sở sản xuất được khảo sát với 21 nghề có nhu cầu sử dụng lao động. Có 26.576 hộ được điều tra với 31.819 lao động có nhu cầu học nghề, tập trung các nghề: Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Nề - hoàn thiện; Trồng cây lương thực; May và thiết kế thời trang; Khai thác, đánh bắt thủy hải sản; Thú y; Trồng rau; Mộc dân dụng và trang trí nội thất; Điều khiển tàu biển; Lái xe chuyên dụng. Năm 2014, có 22.010 hộ và 42.533 lao động được điều tra khảo sát. Trong đó có 25.727 lao động có nhu cầu học nghề. Các nhóm ngành nghề lao động có nhu cầu học chủ yếu là Kỹ thuật trồng trọt, Kỹ thuật chăn nuôi, Kỹ thuật điện - điện tử, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật xây dựng, Sản xuất chế biến và thương mại dịch vụ. Năm 2020, tiến hành tổ chức điều tra khoảng 26.833 hộ gia đình của 82 thôn thuộc 12 xã xây dựng nông thôn mới và có kế hoạch hoàn thành xây dựng nông thôn mới sau năm 2020.

⁵ Đến nay đã triển khai thực hiện 162 chương trình đào tạo trình độ sơ cấp (trong đó, chương trình đào tạo nghề Nông nghiệp là 81 chương trình; chương trình đào tạo nghề Phi nông nghiệp là 81 chương trình) và 12 chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức thẩm định chương trình, giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp của 10 nghề và trình độ trung cấp của 5 nghề áp dụng trên địa bàn tỉnh.

1.5 - Xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn

Công tác xây dựng, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập được chú trọng⁶. Trong những năm qua, các cấp chính quyền trong tỉnh đã quan tâm đầu tư ngân sách, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề (Đề án 1956), Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để đầu tư phát triển các chương trình, giáo trình, học liệu và đầu tư mới các thiết bị đào tạo nghề⁷; đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề⁸.

2. Kết quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn

2.1 - Công tác dạy nghề cho thanh niên nông thôn

Công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn đã đạt được nhiều kết quả tích cực, số lượng thanh niên nông thôn được đào tạo nghề ngày càng tăng, chất lượng, hiệu quả đào tạo bồi dưỡng nghề được nâng lên, đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành nghề tại địa phương; thanh niên sau khi học nghề đã biết cách tiếp cận và vận dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất lao động, tìm kiếm được việc làm có thu nhập ổn định, góp phần giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn, giảm nghèo tại khu vực nông thôn, từ đó mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, giúp thanh niên hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, tăng thu nhập và cải thiện đời sống, góp phần xây dựng nông thôn mới tại địa phương⁹.

2.2 - Công tác dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

Công tác dạy nghề đã giúp cho nông dân nắm bắt, tiếp thu những kiến thức, kỹ năng và những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, quy trình mới trong chăn nuôi, canh tác, sản xuất¹⁰. Tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau học nghề đạt trên 80% (chủ yếu theo hình thức người lao động tự tạo công ăn việc làm: làm theo nghề mới học hoặc tiếp tục làm theo nghề cũ nhưng năng suất lao động, thu nhập tăng lên). Sau học nghề, nhiều nông dân đã mạnh dạn đầu tư sản xuất và ứng dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất,

⁶ Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ kinh phí cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, với tổng kinh phí 58,3 tỷ đồng.

⁷ Thiết bị đào tạo nghề được trang bị chủ yếu tập trung ở các nghề: May công nghiệp, Trồng trọt, Chăn nuôi, Thú y, Sửa chữa xe máy và máy nông cơ...

⁸ Giai đoạn 2010 - 2015, số nhà giáo, nghệ nhân và người có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 626 người. Giai đoạn 2016 - 2019, bồi dưỡng kỹ năng dạy học tích hợp và bồi dưỡng kỹ năng nghề cho 133 người. Năm 2020, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III, giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV với 172 nhà giáo tham gia; bồi dưỡng và đánh giá kỹ năng nghề cho 20 nhà giáo/giáo dục nghề nghiệp.

⁹ Trong 10 năm qua, toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp nghề cho 5.466 thanh niên nông thôn; liên kết đào tạo nghề theo yêu cầu cho gần 10.300 lao động là thanh niên nông thôn đang làm việc tại các doanh nghiệp.

¹⁰ Trong 10 năm qua, đã hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) theo Đề án 1956 cho 12.496 lao động nông thôn trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập cho người lao động¹¹. Hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần thúc đẩy Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giúp các xã sớm hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

2.3 - Dạy nghề đáp ứng xây dựng nông thôn mới

Nhiều năm qua, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn đã góp phần cải thiện đời sống khu vực nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đã có 1.550 lao động nông thôn tham gia học nghề tại 11 huyện, thị xã, thành phố với nhiều mô hình hay, cách làm tốt¹². Các mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho nông dân được đánh giá có hiệu quả, thu nhập của người dân tăng lên, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Cùng với triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chú trọng triển khai thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ, các đối tượng chính sách; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ, các đối tượng chính sách; thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học, bậc học theo quy định; cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn¹³.

3. Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn và hiệu quả sử dụng các nguồn lực

Nguồn vốn dạy nghề cho lao động nông thôn chủ yếu theo Đề án 1956, hàng năm, các cơ sở dạy nghề tổ chức các hoạt động đào tạo, sử dụng kinh phí và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Các cơ sở dạy nghề còn sử dụng nguồn vốn này để đầu tư đổi mới thiết bị dạy và học; mở rộng ngành nghề, quy mô đào tạo; đổi mới chương trình,

¹¹ Thu nhập bình quân trước kia của người lao động nông thôn từ 1,3-1,7 triệu đồng/người/tháng, sau khi học nghề tăng lên từ 3-3,5 triệu đồng/người/tháng.

¹² Các mô hình: hợp tác xã nghề Kỹ thuật chế biến món ăn; Sản xuất Mây tre đan; Kỹ thuật Hàn; mô hình Mộc dân dụng; mô hình May công nghiệp; Điêu khắc gỗ; Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh; Trồng và nhân giống nấm; Trồng rau an toàn; mô hình Nuôi tôm thẻ chân trắng; Nuôi và phòng trị bệnh cho Trâu, bò; Nuôi và phòng trị bệnh cho Lợn, Chăn nuôi gia súc, gia cầm; làm nón lá; Mây tre đan; Nuôi cá lóc trên bạt; Nuôi cá lồng nước lợ và mô hình làm nón ngưa.

¹³ Từ năm 2010 đến nay, số người được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng là 45.124 lao động; trong đó, chi tiết theo đối tượng: phụ nữ là 22.318 lao động, có công cách mạng là 3.537 lao động, dân tộc thiểu số là 2.872 lao động, hộ nghèo là 9.743 lao động, hộ cận nghèo là 2.953 lao động, khuyết tật là 396 lao động và hộ bị thu hồi đất là 523 lao động.

giáo trình giảng dạy; nâng cao chất lượng giáo viên dạy nghề, đảm bảo phù hợp với nhu cầu học nghề và kỹ năng hành nghề¹⁴.

Hoạt động tuyển sinh và đào tạo nghề được quản lý, giám sát và triển khai thực hiện nghiêm túc. Tỷ lệ người lao động có việc làm sau khi học nghề và ứng dụng thành thạo kỹ năng được học vào sản xuất ngày càng tăng lên; góp phần tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

4. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh đã phát huy vai trò tích cực trong công tác phối hợp tuyên truyền, tư vấn dạy nghề cho hội viên, đoàn viên và đội ngũ lao động nông thôn. Các chính sách hỗ trợ học nghề, định hướng nghề nghiệp và việc làm được các hội, đoàn thể, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc các cấp triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, địa phương như: Thông qua các buổi sinh hoạt; cấp phát bản tin, tờ gấp; lồng ghép vào các hoạt động tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo... Các hội, đoàn thể đã ký kết nhiều chương trình phối hợp đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các địa phương trong tỉnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dạy nghề và hỗ trợ việc làm cho nông dân¹⁵. Công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn được quan tâm triển khai thực hiện; qua đó, kịp thời phản ánh và kiến nghị cấp ủy đảng, chính quyền các cấp các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp.

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, công tác dạy nghề cho lao động nông thôn được cấp ủy, chính quyền các địa phương quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo ở khu vực nông thôn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề tiếp tục được đầu tư; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được chuẩn hóa; chương trình, giáo trình dạy nghề được bổ sung, chỉnh lý theo hướng tăng thời gian thực hành, rèn luyện kỹ năng. Hình thức tuyển sinh và đào tạo được đa dạng hóa, nhiều lớp đào tạo nghề được

¹⁴ Tổng kinh phí thực hiện từ ngân sách: 183.592,3 triệu đồng. Trong đó: kinh phí Trung ương là 140.711,8 triệu đồng, kinh phí địa phương là 42.880,5 triệu đồng.

¹⁵ Trong 10 năm qua, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã tổ chức hơn 1.100 lớp cho hơn 165.856 lao động nông thôn được tham gia các lớp dạy nghề 3 tháng, sơ cấp, ngắn hạn...

tổ chức lưu động tại các địa phương trong tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân theo học. Hệ thống dạy nghề cho lao động nông thôn không ngừng được củng cố và phát triển, từng bước góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tiếp cận sát với nhu cầu của thị trường lao động, gắn kết với các chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo, xuất khẩu lao động và các mục tiêu xã hội khác. Nhiều mô hình sản xuất đã phát huy hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa thường xuyên và sâu rộng; công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho lao động nông thôn chưa sát với từng đối tượng.

- Chất lượng đào tạo nghề ở một số ngành nghề chưa cao. Công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả đào tạo còn hạn chế.

- Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề còn bất cập; lao động nông thôn sau khi học nghề nông nghiệp chưa được hỗ trợ, quan tâm đúng mức.

*** Nguyên nhân của hạn chế**

- Một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về vai trò công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; chưa quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng mức trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Sự phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể trong tổ chức thực hiện có mặt chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

- Công tác quản lý nhà nước về dạy nghề có mặt hạn chế; chưa gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp, thiếu sự phối hợp trong dạy nghề và sử dụng lao động sau đào tạo.

- Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh chưa thu hút được học viên; công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông chưa được chú trọng đúng mức; giải quyết việc làm sau đào tạo nghề còn nhiều bất cập và hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, người nông dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn là nhiệm vụ quan trọng, là khâu đột phá cho sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hai là, cần bám sát, nắm chắc, dự báo nhu cầu đào tạo nghề của người dân tại địa phương, kịp thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp và tập trung chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm trong giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động.

Ba là, phát triển kinh tế phải gắn với giải quyết tốt an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân; chăm lo đời sống người nghèo, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và một số đối tượng yếu thế, thúc đẩy thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, cán bộ quản lý và chuyên trách đào tạo nghề các cấp cần bổ sung đủ, có năng lực và tính chuyên nghiệp cao; cán bộ quản lý và giáo viên cơ hữu ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bảo đảm chất lượng và đủ về số lượng.

IV - NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN ĐẾN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò công tác dạy nghề lao động nông thôn trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; đưa nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, đơn vị hàng năm, 5 năm; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

3. Đa dạng hóa hình thức đào tạo nghề và truyền nghề, gắn với giải quyết việc làm, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và chương trình xây dựng nông thôn mới. Rà soát, đánh giá lại nhu cầu đào tạo nghề, truyền nghề ở địa phương. Quan tâm tới hệ thống mạng lưới dạy nghề, trung tâm dạy nghề và đội ngũ giáo viên; tuyên truyền, hướng nghiệp trong các trường phổ thông để phân luồng học sinh vào học nghề; xác định rõ trách nhiệm, tăng cường công tác phối hợp của các cấp, các ngành, cơ sở dạy nghề và chính quyền địa phương trong dạy nghề cho lao động nông thôn.

4. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, kiểm soát chất lượng giáo dục nghề nghiệp; giám sát thường xuyên tổ chức hoạt động đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; kiểm định đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về đào tạo nghề và quản lý sử dụng kinh phí đào tạo nghề.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chuyển từ hình thức đào tạo nghề trên cơ sở năng lực sẵn có của các cơ sở đào tạo sang đào tạo theo nhu cầu học nghề của người lao động, đảm bảo lao động phát huy tối đa nghề đã học, đặc biệt chú trọng đến các nghề có thế mạnh của địa phương, các nghề đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể trong tham gia thực hiện chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn với các hình thức phù hợp; nhất là phối hợp với các ngành liên quan phổ biến, tuyên truyền, vận động tư vấn dạy nghề cho đoàn viên, hội viên; giám sát việc thực hiện của các cấp, các ngành, các đơn vị có liên quan.

V - ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư. Sớm xây dựng, ban hành Chương trình “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030”.

2. Điều chỉnh, nâng mức hỗ trợ học nghề theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng (với mức hỗ trợ học nghề hiện nay, một số nghề không đủ chi phí đào tạo).

3. Có chủ trương, chính sách hỗ trợ dạy nghề truyền thống cho các làng nghề ở nông thôn; xây dựng mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm tại chỗ.

4. Sớm có hướng dẫn việc xây dựng đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để có cơ sở đặt hàng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Cơ quan thường trực BTGTW tại Đà Nẵng, } để
- Các đ/c Tỉnh ủy viên, } b/c
- Các huyện, thị, thành ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- CPVP, CVK2,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Lê Kim Toàn



tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”

I - Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

1. Các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	Chương trình hành động số 09-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020	20/10/2016	Tỉnh ủy
2	Chỉ thị số 10-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh	04/11/2016	Tỉnh ủy
3	Quyết định số 229/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2015	18/6/2012	Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Quyết định số 2385/QĐ-CTUBND về kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh Bình Định triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TT ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	29/10/2012	Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Quyết định số 660/QĐ-UBND về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020”	03/12/2012	Ủy ban nhân dân tỉnh

6	Công văn số 1596/UBND-VX về chỉ đạo tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	07/5/2013	Ủy ban nhân dân tỉnh
7	Quyết định số 1907/QĐ-UBND về phê duyệt định mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp	19/7/2013	Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Quyết định số 901/QĐ-UBND về việc phê duyệt định mức đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng	01/4/2014	Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Quyết định số 1052/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo 22 nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng	11/4/2014	Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Công văn số 4118/UBND-VX về chỉ đạo tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	09/5/2014	Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Công văn số 3068/UBND-KTN về tăng cường chỉ đạo triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	02/7/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh
12	Quyết định số 4297/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề, trình độ sơ cấp nghề và đào tạo nghề dưới 3 tháng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh	30/11/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Quyết định số 4609/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục nghề, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo 38 nghề nông nghiệp, trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng	22/12/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh

14	Quyết định số 126/QĐ-UBND về việc chuyển số dư dự toán kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2015 sang năm 2016 để tiếp tục sử dụng	15/01/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Quyết định số 660/QĐ-UBND ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020”	14/3/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
16	Quyết định số 775/QĐ-UBND về kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh Bình Định triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	14/3/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
17	Quyết định số 1604/QĐ-UBND về việc điều chỉnh kinh phí CTMTQG đào tạo nghề lao động nông thôn của Chi cục Phát triển nông thôn để phân bổ cho các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh để thực hiện kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2016	12/5/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
18	Quyết định số 2061/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	16/6/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
19	Quyết định số 2178/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 trên địa bàn tỉnh	27/6/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
20	Quyết định số 3735/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2072/QĐ-CTUBND ngày 13/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	21/10/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh

21	Quyết định số 2102/QĐ-CTUBND về kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh Bình Định triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TT ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	13/6/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
22	Quyết định số 2201/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017 từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các huyện, thị xã, thành phố	21/6/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
23	Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017 - 2020	14/7/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
24	Quyết định số 4255/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017 tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh	10/11/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
25	Quyết định số 4500/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	04/12/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
26	Quyết định số 4755/QĐ-UBND về việc điều chỉnh kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017 tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh	21/12/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
27	Quyết định số 1458/QĐ-UBND về việc phân bổ dự toán kinh phí năm 2018 cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2017 chuyển sang năm 2018	04/5/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh
28	Quyết định số 3083/QĐ-UBND về việc phê duyệt, bổ sung danh mục nghề,	11/9/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh

	chương trình khung và định mức chi phí đào tạo 18 nghề nông nghiệp dưới 3 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020		
29	Quyết định số 4788/QĐ-UBND ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh cho 08 nghề	28/12/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh
30	Quyết định số 1326/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	18/4/2019	Ủy ban nhân dân tỉnh
31	Quyết định số 1406/QĐ-CTUBND về kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh Bình Định triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	24/4/2019	Ủy ban nhân dân tỉnh
32	Quyết định số 1913/QĐ-UBND ban hành mức chi phí đào tạo nghề lái xe Hạng B2 và Hạng C trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	07/6/2019	Ủy ban nhân dân tỉnh
33	Quyết định số 3179/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 để bố trí mua sắm thiết bị đào tạo cho các Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hoài Ân, An Lão và Vĩnh Thạnh	05/9/2019	Ủy ban nhân dân tỉnh
34	Quyết định số 4496/QĐ-UBND ban hành mức chi phí đào tạo nghề phi nông nghiệp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh cho các nghề Kỹ thuật chế biến món ăn, May công nghiệp, Điện dân dụng, Hàn điện và Đan nhựa giả mây	02/12/2019	Ủy ban nhân dân tỉnh
35	Quyết định số 1327/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí từ nguồn vốn Chương trình	09/4/2020	Ủy ban nhân dân tỉnh

	mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 để chi đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ		
36	Quyết định số 44/QĐ-UBND ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và định mức chi phí đào tạo cho 04 nghề Điện công nghiệp; nghiệp vụ nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	06/01/2021	Ủy ban nhân dân tỉnh
37	Quyết định số 2751/QĐ-UBND về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các huyện và các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021	01/7/2021	Ủy ban nhân dân tỉnh
38	Quyết định số 4398/QĐ-UBND ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và định mức chi phí đào tạo cho 04 nghề Điện công nghiệp; nghiệp vụ nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	03/11/2021	Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngoài ra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan đã triển khai nhiều văn bản thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến các địa phương, các cơ sở GDNN; rà soát nhu cầu học nghề tại các địa phương, nhu cầu đào tạo nghề của các cơ sở GDNN; xây dựng kế hoạch hằng năm về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

STT	Cấp kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Nội dung, hình thức	Kết quả kiểm tra
	Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Lồng ghép	Tốt

II - Một số kết quả thực hiện

1. Kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn

STT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: có việc làm mới; ii: làm việc cũ; iii: thay đổi công việc; iv: xuất khẩu lao động)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011 - 2015	2.879	1.845	548	684	365	367	915	2.579	767	669	984	159
2	2016 - 2020	2.643	1.699	549	785	351	379	579	2.413	349	845	954	265

2. Kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

STT	Giai đoạn	Số người được học nghề									Tổng số người đã học xong	Hiệu quả sau học nghề				
		Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề						LĐNT khác		Chuyển đổi nghề	Áp dụng sản xuất tiên tiến	Thoát nghèo	Thu nhập khá	
				Người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ bị thu hồi đất	Người khuyết tật	Người thuộc hộ cận nghèo							
1	2011-2015	5.484	2.517							41	2.748	5.484		5.484		
	Năm 2011	1.028	586	1.028								1.028		1.028		

	Năm 2012	1.248	711	287					25	936	1.248		1.248			
	Năm 2013	858	374	101	4	346	2	17		388	858		858			
	Năm 2014	1.153	378	114		154	28	6	11	840	1.153		1.153			
	Năm 2015	1.197	468	205	101	295	1	6	5	584	1.197		1.197			
2	2016-2020	7.736	3.887							1.050	2.144	7.736	7.736			
	Năm 2016	1.099	368	170	39	249		9	83	549	1.099		1.099			
	Năm 2017	1.448	868	164	246	307	36	5	245	445	1.448		1.448			
	Năm 2018	1.250	709	126	235	272	28	9	342	238	1.250		1.250			
	Năm 2019	1.545	899	153	309	308	32	19	380	344	1.545		1.545			
	Năm 2020	2.394	1.043	1.826							568	2.394		2.394		
	Tổng cộng	13.220	6.404							4.892	13.220		13.220			